

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án thực hiện Mô hình cơ sở bảo trợ xã hội
tại Trung tâm điều trị và nuôi dưỡng phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần
và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ
quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp
xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy
định chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Đề án “đổi mới phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm
nhìn đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính
phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm
thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Chương trình phát triển công tác xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính
phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng
Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về hướng dẫn cơ cấu tổ chức, định mức nhân
viên và quy trình tiêu chuẩn cơ sở tại cơ sở trợ giúp xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BLĐTBXH ngày 14/02/2020 của Bộ trưởng
Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quản lý đối tượng được cơ sở
trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTC ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước
thực hiện các chương trình phát triển công tác xã hội, trợ giúp người khuyết tật,*

trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Sơn La thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh Sơn La thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 3615/LĐTBXH-BTXH ngày 31/8/2023 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về thực hiện Chương trình 112 và Chương trình 1929 năm 2023;

Căn cứ Công văn số 40/BTXH-CTXH ngày 31/01/2023 của Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí, chương trình phát triển công tác xã hội năm 2023;

Căn cứ Công văn số 3520/UBND-KGVX ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh về việc cho phép triển khai mô hình tại cơ sở bảo trợ xã hội tại Trung tâm điều trị và nuôi dưỡng phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 194/TTr-SLĐTBXH ngày 13/9/2023; Quyết định số 4226/QĐ-SLĐTBXH ngày 08/9/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về việc thu hồi và điều chỉnh dự toán kinh phí chi không thường xuyên (Chương trình mục tiêu) năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án thực hiện Mô hình cơ sở bảo trợ xã hội tại Trung tâm điều trị và nuôi dưỡng phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần tỉnh Sơn La và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La.

Điều 2. Giao Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan đồng thời chỉ đạo Trung tâm điều trị và nuôi dưỡng phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần tỉnh Sơn La, Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La triển khai, thực hiện Đề án Mô hình cơ sở bảo trợ xã hội tại Trung tâm điều trị và nuôi dưỡng phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Trung tâm điều

dưỡng và phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh và Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Cục Bảo trợ xã hội, Bộ LĐ-TB&XH;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX, Đại.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

ĐỀ ÁN

**Thực hiện Mô hình cơ sở bảo trợ xã hội tại Trung tâm điều trị và nuôi dưỡng
phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Người cao tuổi 23/11/2009;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17/6/2010;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/20217 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công tác xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2096/QĐ-TTg ngày 14/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 phê duyệt Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình tiêu chuẩn cơ sở tại cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BLĐTBXH ngày 14/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quản lý đối tượng được cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTC ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình phát triển công tác xã hội, trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UB ngày 05/3/1988 của UBND tỉnh Sơn La về việc lập Khu nuôi dưỡng bệnh nhân tâm thần tỉnh; Quyết định số 67/2004/QĐ-UB ngày 28/6/2004 của UBND tỉnh về việc đổi tên Khu điều dưỡng bệnh nhân tâm thần tỉnh thành Trung tâm Điều trị và nuôi dưỡng phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần; Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Điều trị và nuôi dưỡng phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 22/6/1992 của UBND tỉnh Sơn La về việc tách Trung tâm Nuôi dưỡng trẻ em mồ côi thành một đơn vị độc lập thuộc Sở LĐTBXH; Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 08/3/2011 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Trung tâm Nuôi dưỡng trẻ mồ côi tỉnh Sơn La thành Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La; Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La;

Căn cứ Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh Sơn La thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 -2030;

Căn cứ Công văn số 40/BTXH-CTXH ngày 31/01/2023 của Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí, chương trình phát triển công tác xã hội năm 2023;

Căn cứ Công văn số 424/BTXH-CTXH ngày 02/6/2023 của Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc điều chỉnh kinh phí thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí, chương trình phát triển công tác xã hội năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Công văn số 3615/LĐTBXH-BTXH ngày 31/8/2023 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về thực hiện Chương trình 112 và Chương trình 1929 năm 2023;

Căn cứ Công văn số 3520/UBND-KGVX ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh về việc cho phép triển khai mô hình tại cơ sở bảo trợ xã hội tại Trung tâm điều trị và nuôi dưỡng phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 4226/QĐ-SLĐTBXH ngày 08/9/2023 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thu hồi và điều chỉnh dự toán kinh phí chi không thường xuyên (Chương trình mục tiêu) năm 2023.

2. Cơ sở thực tiễn

Tính đến tháng 02/2023, toàn tỉnh có 41.443 đối tượng và hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội. Trong đó: Người cao tuổi: 18.125 người; người khuyết tật: 14.349 người; Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng: 609 trẻ; người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học thuộc diện hưởng trợ giúp xã hội: 218 người; người bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo: 280 người; người đơn thân nghèo nuôi con nhỏ: 1.328 người; các đối tượng khác: 6.775 người; hộ nhận chăm sóc nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng là: 1.087 người. Tổng kinh phí chi trả trên 20 tỷ/tháng.

Mặt khác, theo rà soát, thống kê, hiện nay toàn tỉnh có 18.657 người khuyết tật, trong đó có 5.221 người khuyết tật thần kinh tâm thần và trí tuệ (*chiếm 27,9%*), tỷ lệ người mắc bệnh tâm thần so với dân số của tỉnh là cao, số lượng bệnh nhân có nhu cầu được tiếp nhận, nuôi dưỡng chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp xã hội, có 109.882 người cao tuổi (*chiếm 8,4% tổng dân số*); có 7.340 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (*chiếm 1,8% tổng số trẻ em*).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Sơn La có 02 cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là: (1) Trung tâm Điều trị và nuôi dưỡng phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần Sơn La (tiền thân là Khu nuôi dưỡng bệnh nhân tâm thần được thành lập theo Quyết định số 60/QĐ-UB ngày 05/3/1988 của UBND tỉnh Sơn La có chức năng, nhiệm vụ: tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, điều trị, nuôi dưỡng và phục hồi chức năng cho đối tượng tâm thần mãn tính có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh. Quy mô tiếp nhận và nuôi dưỡng cho 120 đối tượng; (2) Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La (tiền thân là Trung tâm Nuôi dưỡng trẻ em mồ côi Sơn La được thành lập theo Quyết định số 254/QĐ-UB ngày 22/6/1992, có chức năng, nhiệm vụ: quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, người khuyết tật, người già cô đơn trên địa bàn tỉnh. Quy mô tiếp nhận, nuôi dưỡng 270 đối tượng.

Trong những năm qua, mặc dù còn nhiều khó khăn, hạn chế nhưng được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, sự phối hợp của các sở, ngành, địa phương, các cơ sở trợ giúp xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Với phương châm “*Lấy đối tượng làm trung tâm phục vụ*”, các cơ sở trợ giúp xã hội đã thực hiện tốt việc tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi

dưỡng và điều trị cho đối tượng, tổ chức hoạt động phục hồi chức năng, lao động sản xuất; trợ giúp các đối tượng trong các hoạt động tự quản, văn hoá, thể thao và các hoạt động khác phù hợp với lứa tuổi và sức khoẻ của từng nhóm đối tượng; phối hợp, tổ chức dạy văn hoá, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp, tư vấn, cung cấp các dịch vụ công tác xã hội cho các đối tượng yếu thế,... nhằm giúp đối tượng phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và nhân cách, tăng khả năng tái hòa nhập cộng đồng, góp phần đảm bảo công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các cơ sở trợ giúp xã hội còn có một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Các cơ sở trợ giúp xã hội mới chỉ chú trọng đến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, trong khi đó công tác tư vấn tâm lý, cung cấp các dịch vụ công tác xã hội cho các đối tượng, phục hồi chức năng thông qua các hoạt động tập luyện, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao để tăng cơ hội tái hòa nhập cộng đồng mới chỉ quan tâm bước đầu nên chất lượng, hiệu quả về công tác tư vấn, tham vấn, trị liệu, phục hồi chức năng cho đối tượng còn nhiều hạn chế.

- Cơ sở vật chất của các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, một số hạng mục công trình do được đầu tư xây dựng và sử dụng lâu năm nay đã xuống cấp, hư hỏng, trang thiết bị chưa đồng bộ, còn thiếu so với quy định, không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị cho đối tượng và tư vấn, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế.

- Số lượng người làm việc tại các cơ sở trợ giúp xã hội còn thiếu, chưa đảm bảo định mức theo quy định tại Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 12/9/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Đề án vị trí việc làm, cán bộ phải thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ ảnh hưởng đến công tác trợ giúp, quản lý, chăm sóc, điều trị cho các đối tượng và thường xuyên phải trực 24h/24h, ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình.

- Các chính sách, chế độ cho đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội còn hạn chế và chưa phù hợp với tình hình thực tế. Theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội là: 1.440.000 đồng/đối tượng/tháng (đối tượng từ 04 tuổi trở lên) và 1.800.000 đồng/đối tượng/tháng (đối với đối tượng dưới 04 tuổi). Trung bình tiền ăn mỗi ngày của đối tượng là 48.000 đồng/đối tượng/ngày và chưa quy định chế độ ăn thêm ngày lễ, tết. Như vậy, định mức tiền ăn của đối tượng quá thấp so với giá cả thị trường hiện nay và chưa đảm bảo quyền lợi, chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đối tượng nhất là dịp lễ, tết.

- Các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh luôn trong tình trạng quá tải, vượt chỉ tiêu được giao. Trong khi đó, nhu cầu các đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện vào nuôi dưỡng, điều trị tại các cơ sở trợ giúp ngày càng tăng nhất là đối tượng người tâm thần đặc biệt nặng có hoàn cảnh khó khăn, không còn người

chăm sóc tại cộng đồng có các hành vi gây hại cho người thân, người dân, gây mất trật tự xã hội, ...

Vì vậy, việc triển khai, thực hiện Đề án Mô hình bảo trợ xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Sơn La để tăng cường đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang, thiết bị đảm bảo công tác tiếp nhận, nuôi dưỡng, chăm sóc, điều trị và cung cấp các dịch vụ trợ giúp xã hội cho các đối tượng yếu thế có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

- Góp phần phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; đa dạng về mô hình, toàn diện chất lượng hoạt động để hỗ trợ phù hợp và kịp thời đối với các đối tượng và người dân gặp rủi ro về cả vật chất và tinh thần giúp họ sớm hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực tư vấn, quản lý trường hợp, chất lượng cung cấp dịch vụ xã hội cho các đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội và tại cộng đồng. Đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao chất lượng quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc y tế, phục hồi chức năng, giáo dục nghề cho đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội.

- 100% các đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện, có nhu cầu, được tiếp nhận vào các cơ sở trợ giúp xã hội được tham vấn, tư vấn, trị liệu rồi nhiều tâm trí và phục hồi thể chất.

- 100% đối tượng bảo trợ xã hội được tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc y tế bằng các hình thức khác nhau.

- 100 người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí được hỗ trợ hướng nghiệp, lao động trị liệu tại cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người tâm thần nặng có hành vi nguy hiểm đến gia đình, cộng đồng được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng luân phiên tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người tâm thần lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng luân phiên tại các cơ sở trợ giúp xã hội

- 100% trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng đang được nuôi dưỡng, chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập được sàng

lọc, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và can thiệp sớm các dạng khuyết tật, được phẫu thuật chỉnh hình và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 100% trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, trẻ em khuyết tật, có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đào tạo.

- 100% đối tượng bảo trợ xã hội đang nuôi dưỡng, chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp công lập được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí, được tham gia hoạt động tôn giáo và xã hội trong khuôn khổ Pháp luật Việt Nam, được tiếp cận và trợ giúp pháp lý, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe của từng nhóm đối tượng và đặc thù đối tượng.

- 100% các đối tượng yếu thế trong xã hội như: người cao tuổi, nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới, người rối nhiễu tâm trí, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt,... có nhu cầu tư vấn được tiếp cận với các dịch vụ tư vấn, trợ giúp chuyên tuyến phù hợp.

- 100% đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp được đánh giá, sàng lọc và phân loại, bảo đảm sự an toàn và đáp ứng nhu cầu khẩn cấp.

- Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực, đảm bảo 100% cán bộ cơ sở trợ giúp xã hội được tập huấn, nâng cao năng lực.

- Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo cung cấp kiến thức, kỹ năng và hướng dẫn kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên tại cộng đồng; kỹ năng làm cha mẹ của đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt; hướng dẫn kỹ năng chăm sóc cho các hộ gia đình có người tâm thần, rối trí ở cộng đồng.

III. ĐỐI TƯỢNG PHỤC VỤ, THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đối tượng phục vụ của mô hình gồm:

- Đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp, bao gồm:

- + Nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân bị xâm hại tình dục, nạn nhân bị buôn bán, nạn nhân bị cưỡng bức lao động.

- + Trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian đưa về nơi cư trú.

- + Đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

- Đối tượng tự nguyện sống tại cơ sở trợ giúp xã hội:

- + Người cao tuổi thực hiện theo hợp đồng ủy nhiệm chăm sóc;

- + Người không thuộc các diện trên không có điều kiện sống tại gia đình có nhu cầu vào sống tại cơ sở trợ giúp xã hội, tự nguyện đóng góp kinh phí hoặc có người thân nhận bảo trợ đóng góp kinh phí.

2. Thời gian thực hiện: Năm 2023-2025.

3. Phạm vi thực hiện

Đề án Mô hình Công tác xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Sơn La được thực hiện tại 02 cơ sở trợ giúp xã hội công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm:

- Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La.
- Trung tâm Điều trị và nuôi dưỡng PHCN bệnh nhân tâm thần tỉnh Sơn La.

IV. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN MÔ HÌNH

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Mô hình công tác xã hội tại Trung tâm điều trị và nuôi dưỡng phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần tỉnh Sơn La và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng theo quy định tại:
 - a) Điểm 2.1 khoản 2 Điều 1 Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 12/3/2022 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La.
 - b) Điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Điều trị và nuôi dưỡng, phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần tỉnh Sơn La.
2. Cung cấp các dịch vụ khẩn cấp: Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp; Đánh giá các nhu cầu của đối tượng; sàng lọc và phân loại đối tượng. Trường hợp cần thiết thì chuyển gửi đối tượng tới các cơ sở y tế, giáo dục, cơ quan công an, tư pháp hoặc cơ quan, tổ chức phù hợp khác; Bảo đảm sự an toàn và đáp ứng các nhu cầu khẩn cấp của đối tượng như: nơi cư trú tạm thời, thức ăn, quần áo, đi lại.
3. Tổ chức tham vấn, tư vấn trị liệu rối nhiễu tâm trí, khủng hoảng tâm lý và phục hồi thể chất cho các đối tượng.
4. Cung cấp các dịch vụ điều trị y tế ban đầu.
5. Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội để giúp các đối tượng, đặc biệt đối tượng người tâm thần phát triển khả năng tự giải quyết các vấn đề của bản thân.
6. Tổ chức hoạt động phục hồi chức năng, trợ giúp các đối tượng trong các hoạt động tự quản, văn hóa, thể thao, các hoạt động khác phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe của từng nhóm đối tượng lao động sản xuất theo quy định của pháp luật.
7. Tư vấn và trợ giúp đối tượng thụ hưởng các chính sách trợ giúp xã hội; phối hợp với các cơ quan, tổ chức phù hợp khác để bảo vệ, trợ giúp đối tượng, tìm kiếm, sắp xếp các hình thức chăm sóc.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức để dạy văn hóa, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp nhằm giúp đối tượng phát triển về thể chất, trí tuệ, nhân cách và hòa nhập cộng đồng.

9. Thực hiện quản lý đối tượng được cung cấp dịch vụ công tác xã hội (quản lý ca) theo quy định tại Thông tư số 02/2020/TT-BLĐTBXH ngày 14/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

10. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa đối tượng rơi vào hoàn cảnh khó khăn và bị xâm hại, ngược đãi, bạo lực.

11. Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức.

12. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương đưa đối tượng đủ điều kiện hoặc tự nguyện xin ra khỏi cơ sở trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng; hỗ trợ, tạo điều kiện cho đối tượng ổn định cuộc sống.

13. Tổ chức vận động và tiếp nhận sự hỗ trợ tài chính, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội của các cơ sở trợ giúp xã hội.

14. Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ theo yêu cầu và các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền quyết định.

V. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN MÔ HÌNH

1. Tổ chức hiệu quả công tác tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, điều trị và phục hồi chức năng cho các đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội

- Rà soát, thẩm định hồ sơ và tiếp nhận các đối tượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đối tượng đảm bảo theo quy định như chế độ ăn, chế độ thuốc chữa bệnh, chế độ sinh hoạt hàng tháng,... để đảm bảo đời sống cho đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

- Sàng lọc, phân loại đối tượng theo từng mức độ, dạng bệnh tật, độ tuổi để có phương án điều trị, chăm sóc, phục hồi chức năng tăng cơ hội tái hòa nhập cộng đồng cho đối tượng.

2. Tổ chức các hoạt động phục hồi chức năng, lao động trị liệu và văn hóa, thể thao phù hợp cho các đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội

Định kỳ, các cơ sở trợ giúp xã hội đang nuôi dưỡng đối tượng tiến hành khám, phân loại tình trạng bệnh của từng đối tượng để kịp thời có hướng điều trị, phục hồi chức năng phù hợp. Cụ thể là:

- Tổ chức các hoạt động thể dục cho đối tượng vào buổi sáng tại các phòng, khoa hoặc sân tập của các đơn vị.

- Hướng dẫn đối tượng tham gia các hoạt động phục hồi chức năng lao động như quét dọn, vệ sinh nội vụ, chăm sóc cây trong khuôn viên, ...

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao như: đánh bóng bàn, bóng chuyền hơi,... giúp đối tượng rèn luyện sức khỏe và tinh thần đoàn kết, sống trong môi trường tập thể.

- Áp dụng phương pháp vật lý trị liệu thông qua việc hướng dẫn đối tượng tập bằng các loại thiết bị phục hồi chức năng tại phòng chức năng,...

- Hướng dẫn, quản lý đối tượng tham gia các hoạt động lao động sản xuất như: Trồng rau xanh phục vụ bữa ăn hàng ngày, trồng ngô, chăn nuôi bò, lợn, gà,...

- Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, giao lưu văn nghệ, tư vấn, giáo dục, hướng dẫn giúp đối tượng nhận biết, suy nghĩ tích cực và chủ động để phục hồi sức khỏe và tinh thần.

3. Lập hồ sơ đối tượng, tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội và tại cộng đồng

- Lập hồ sơ đối tượng, thực hiện tư vấn tâm lý, trợ giúp và cung cấp các dịch vụ công tác xã hội cho đối tượng theo nhu cầu tại Trung tâm

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, tham vấn, kết nối, chuyên tuyến, cung cấp các dịch vụ đối với các đối tượng yếu thế tại các đơn vị và tại cộng đồng.

4. Sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị để đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ và đảm bảo các nhiệm vụ của Mô hình. Cụ thể như sau:

- Tại Trung tâm điều trị và nuôi dưỡng, phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần: Cải tạo nhà giặt là; cổng chính của Trung tâm; xây rãnh đá hộc giáp đồi, phá dỡ kè cũ, san nền, làm mới kè đá, sân asphalt, sân bê tông, lan can; cải tạo, sửa chữa khuôn viên và công trình phụ trợ, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục và phục hồi chức năng cho các đối tượng đang được quản lý, nuôi dưỡng tại đơn vị...

- Tại Trung tâm bảo trợ xã hội:

- + Tại Cơ sở I: Cải tạo lại hệ thống sân, đường nội bộ, cảnh quan cây xanh, cải tạo lại hệ thống cấp thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng ngoài nhà, cải tạo lại hệ thống cổng, tường rào, các nội dung cải tạo khác: cải tạo, sửa chữa, thay mới lại các hạng mục đã xuống cấp lại các nhà hiện trạng, phá dỡ các hạng mục hiện trạng (nếu có) để quy hoạch lại tổng mặt bằng, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục và phục hồi chức năng cho các đối tượng đang được quản lý, nuôi dưỡng tại đơn vị...

- + Tại Cơ sở II: Khắc phục sạt lở mái ta luy, bổ sung hệ thống kè chắn đất; khắc phục tình trạng thiếu hệ thống thoát nước thải và nước mặt chống ngập úng trong trung tâm.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện mô hình tại cơ sở bảo trợ xã hội: Thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước bố trí thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021

và Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTC ngày 12/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình phát triển công tác xã hội và Chương trình trợ giúp xã hội đối với người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023 và Công văn số 3615/LĐTBXH-BTXH ngày 31/8/2023 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về thực hiện Chương trình 112 và Chương trình 1929 năm 2023; Công văn số 3520/UBND-KGVX ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh về việc cho phép triển khai mô hình tại cơ sở bảo trợ xã hội tại Trung tâm điều trị và nuôi dưỡng phục hồi bệnh nhân tâm thần và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La; Quyết định số 4226/QĐ-SLĐTBXH ngày 08/9/2023 của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về việc thu hồi và điều chỉnh dự toán kinh phí chi không thường xuyên (Chương trình mục tiêu) năm 2023. Trong đó:

- Trung tâm điều trị và nuôi dưỡng phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần (kinh phí thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội và Chương trình trợ giúp xã hội đối với người tâm thần, trẻ em tự kỷ và rối nhiễu tâm trí), số tiền: **4.500.000.000** đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*).

- Trung tâm Bảo trợ xã hội (kinh phí thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội và Chương trình trợ giúp xã hội đối với người tâm thần, trẻ em tự kỷ và rối nhiễu tâm trí), số tiền: **14.500.000.000** đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*).

2. Kinh phí thực hiện quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội.

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, cộng đồng xã hội và gia đình về công tác chăm sóc, trợ giúp, phục hồi chức năng đối với các đối tượng yếu thế.

2. Tập trung đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và đảm bảo số lượng người làm việc, tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên tại các cơ sở trợ giúp xã hội để đảm bảo yêu cầu tiếp nhận, nuôi dưỡng, chăm sóc, điều trị, phục hồi chức năng và cung cấp các dịch vụ công tác xã hội cho đối tượng theo quy định.

3. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh các chính sách, chế độ đối với cán bộ, viên chức, người lao động trong các cơ sở trợ giúp xã hội và các đối tượng bảo trợ xã hội, các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác trên địa bàn tỉnh.

4. Tăng cường sự phối hợp của Trung tâm với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và gia đình đối tượng (nếu có) để cung cấp các dịch vụ đáp

ứng nhu cầu hợp pháp, chính đáng của các đối tượng và gia đình đối tượng người tâm thần.

5. Đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa, huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm để từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, đồng thời khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, xây dựng các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập nhằm từng bước giảm bớt gánh nặng ngân sách nhà nước.

6. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung của Mô hình. Đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Đề án đảm bảo đúng theo quy định.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan để triển khai, tổ chức thực hiện Đề án mô hình đảm bảo theo quy định.

- Hướng dẫn Trung tâm điều trị, nuôi dưỡng và chăm sóc bệnh nhân tâm thần, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh: Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công. triển khai, thực hiện các hoạt động, sử dụng và quyết toán các hoạt động của mô hình đảm bảo theo đúng quy định.

- Phối hợp với Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động Đề án mô hình theo quy định.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện Đề án theo quy định khi có yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Tài chính

Điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách Nhà nước. Thực hiện phê duyệt quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất và bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị tại các cơ sở bảo trợ xã hội sau khi báo cáo kinh tế - kỹ thuật được phê duyệt đảm bảo quy định về bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các công trình thực hiện

Đề án Mô hình Công tác xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Sơn La; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Các cơ sở Bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
(Trung tâm điều trị, nuôi dưỡng và chăm sóc bệnh nhân tâm thần; Trung tâm Bảo trợ xã hội)

- Là đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án mô hình đã được phê duyệt theo quy định.

- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án đối với các nội dung được giao thực hiện, đảm bảo đúng mục đích, nội dung, nhiệm vụ theo quy định, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch và quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.

- Chịu trách nhiệm về việc rà soát, đề xuất mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại các đơn vị theo đúng quy định. Thực hiện hiệu quả việc sử dụng, bảo quản đối với trang thiết bị đã được phê duyệt mua sắm theo đúng quy định.

- Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở, UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, giáo dục, phục hồi chức năng, tư vấn cung cấp các dịch vụ cho đối tượng đảm bảo theo quy định.

- Định kỳ báo cáo hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên đối với các hoạt động của Đề án.

6. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai, thực hiện Đề án.

Trên đây là Đề án Mô hình Công tác xã hội tại các cơ sở trợ giúp trên địa bàn tỉnh Sơn La, yêu cầu các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện./.